

QUYẾT ĐỊNH

Về việc kiện toàn các Tổ hòa giải cơ sở thôn trên địa bàn xã Tiên La

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TIÊN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Hòa giải ở cơ sở ngày 20/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 15/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN ngày 18/11/2014 của Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở;

Sau khi thống nhất với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã; theo đề nghị của Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn các Tổ hòa giải cơ sở thôn trên địa bàn xã Tiên La, tỉnh Hưng Yên gồm các ông (bà) có tên sau: (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Trách nhiệm của Tổ hòa giải cơ sở, quyền và nghĩa vụ của hòa giải viên:

- Thực hiện trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ theo Điều 9, 10, 13 Luật hòa giải cơ sở năm 2013;
- Phối hợp giải quyết khi có sự kiện mâu thuẫn xảy ra trong cộng đồng dân cư kịp thời, nhanh chóng;
- Tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật về hòa giải. Báo cáo kết quả hòa giải về UBND xã theo quy định;
- Được hưởng thù lao theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND xã giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 597/QĐ-UBND ngày 25/8/2025 của UBND xã Tiên La.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã; Thủ trưởng phòng, ngành, đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *b*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Đảng ủy, HĐND xã;
- LĐ. UBND xã;
- Lưu: VT, VP.

Ký bởi:
Trần Thị
Thanh
Huyền



CHỦ TỊCH

Đinh Bá Khải

DANH SÁCH
Các Tổ hòa giải ở cơ sở thôn trên địa bàn xã Tiên La
(Kèm theo Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 05/8/2026 của UBND xã Tiên La)

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đang đảm nhiệm	Chức vụ trong Tổ hòa giải
1. TỔ SỐ 1: THÔN NHAM LANG				
1			Bí thư Chi bộ	Tổ trưởng
2	Bùi Thị Lưu	1991	Trưởng ban công tác mặt trận	Tổ phó
3	Nguyễn Thị Bẩy	1962	Phó Trưởng ban công tác mặt trận thôn	Ủy viên
4	Vũ Thị Hồng Ngát	1995	Chi hội trưởng Chi Hội Phụ nữ	Ủy viên
5	Lương Thị Dĩnh	1956	Chi hội trưởng Chi Hội Người cao tuổi	Ủy viên
6	Khổng Thị Thêu	1989	Chi hội trưởng Chi Hội Nông dân	Ủy viên
7	Vũ Văn Thái	1952	Chi hội trưởng Chi Hội Cựu chiến binh	Ủy viên
8	Nguyễn Phi Hùng	1999	Bí thư Chi đoàn thôn	Ủy viên
9	Nguyễn Văn Hoàn	1971	Tổ phó Tổ An ninh trật tự cơ sở thôn	Ủy viên
2. TỔ SỐ 2: THÔN CHẤP TRUNG				
1	Đỗ Thị Xoa	1965	Bí thư Chi bộ	Tổ trưởng
2	Nguyễn Thị Nhạn	1991	Trưởng ban công tác mặt trận	Tổ phó
3	Nguyễn Văn Tạng	1965	Trưởng thôn	Ủy viên
4	Nguyễn Đức Khoản	1966	Phó Trưởng thôn	Ủy viên
5	Đinh Thị Hà	1974	Chi hội trưởng Chi Hội Phụ nữ	Ủy viên
6	Nguyễn Thành Đô	1966	Chi ủy viên	Ủy viên
7	Nguyễn Đức Khuyến	1968	Chi Hội Cựu chiến binh	Ủy viên
8	Nguyễn Thị Mơ	1961	Chi Hội Người cao tuổi	Ủy viên
9	Nguyễn Thị Viên	1981	Chi Hội Nông dân	Ủy viên
10	Nguyễn Văn Hiến	1992	Bí thư Chi đoàn thôn	Ủy viên
3. TỔ SỐ 3: THÔN LƯƠNG NGỌC				
1	Nguyễn Văn Năm	1969	Bí thư Chi bộ	Tổ trưởng
2	Nguyễn Văn Đệ	1984	Trưởng ban công tác mặt trận	Tổ phó
3	Nguyễn Thành Tiến	1977	Trưởng thôn	Ủy viên
4	Trần Đăng Duân	1963	Phó ban công tác mặt trận	Ủy viên
5	Đoàn Thị Hằng	1987	Bí thư Đoàn thanh niên	Ủy viên
6	Hoàng Thị Lưu	1963	Chi hội trưởng Chi Hội Người cao tuổi	Ủy viên
7	Hoàng Thị Gấm	1973	Phó thôn	Ủy viên
8	Nguyễn Thị Vần	1980	Phó thôn	Ủy viên
9	Đỗ Thị Hà	1988	Chi hội trưởng Chi Hội Nông dân	Ủy viên
10	Trần Ngọc Ánh	1964	Chi hội trưởng Chi Hội Cựu chiến binh	Ủy viên

4. TỔ SỐ 4: THÔN DƯƠNG XUÂN				
1	Hoàng Văn Đạt	1974	Bí thư Chi bộ	Tổ trưởng
2	Hoàng Minh Thảo	1968	Trưởng ban công tác mặt trận	Tổ phó
3	Hoàng Văn Tấn	1975	Trưởng thôn	Ủy viên
4	Trần Hữu Truyền	1966	Phó Bí thư Chi bộ	Ủy viên
5	Vũ Văn Tuyển	1968	Phó thôn	Ủy viên
6	Đinh Hữu Khắc	1973	Phó thôn	Ủy viên
7	Hoàng Văn Tuấn	1956	Chi hội trưởng Chi Hội Cựu chiến binh	Ủy viên
8	Đinh Hữu Sắc	1967	Chi hội trưởng Chi Hội Nông dân	Ủy viên
9	Lương Thị Minh	1971	Chi hội trưởng Chi Hội Phụ nữ	Ủy viên
10	Trần Thị Huyền Trang	1994	Bí thư Chi đoàn thôn	Ủy viên
5. TỔ SỐ 5: THÔN TIÊN LA				
1	Vũ Thị Lôi	1968	Bí thư Chi bộ	Tổ trưởng
2	Quách Tiến Đạt	1972	Trưởng ban công tác mặt trận	Tổ phó
3	Bùi Văn Nhân	1956	Phó Trưởng thôn	Ủy viên
4	Nguyễn Văn Hạnh	1968	Phó Bí thư Chi bộ	Ủy viên
5	Tạ Thị Oa	1965	Chi hội trưởng Chi Hội Phụ nữ	Ủy viên
6	Bùi Văn Châm	1961	Phó Trưởng thôn	Ủy viên
7	Nguyễn Văn Điệp	1995	Thôn đội trưởng	Ủy viên
6. TỔ SỐ 6: THÔN PHÚC KHÁNH				
1	Phạm Ngọc Thanh	1965	Bí thư Chi bộ	Tổ trưởng
2	Phạm Văn Khải	1964	Trưởng ban công tác mặt trận	Tổ phó
3	Nguyễn Văn Chuyên	1970	Trưởng thôn	Ủy viên
4	Lê Văn Chính	1967	Phó Bí thư Chi bộ	Ủy viên
5	Phạm Thùy Châm	1982	Chi hội trưởng Chi Hội Phụ nữ	Ủy viên
6	Phạm Công Đức	1988	Bí thư Chi đoàn thôn	Ủy viên
7	Nguyễn Ngọc Lân	1969	Chi hội Cựu chiến binh	Ủy viên
7. TỔ SỐ 7: THÔN NGUYỄN XÁ				
1	Nguyễn Văn Luyến	1966	Bí thư chi bộ	Tổ trưởng
2	Phạm Văn Mạnh	1983	Trưởng ban công tác mặt trận	Tổ phó
3	Phạm Quang Huy	1985	Trưởng thôn	Ủy viên
4	Đinh Thị Hồng Thắm	1982	Phó bí thư chi bộ	Ủy viên
5	Nguyễn Trọng Khoát	1962	Phó thôn	Ủy viên
6	Bùi Văn Cồn	1964	Phó thôn	Ủy viên
7	Vũ Thị Lự	1957	Chi hội trưởng Chi hội Người cao tuổi	Ủy viên
8	Bùi Văn Khuê	1950	Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh	Ủy viên
9	Phạm Thị Quy	1967	Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ	Ủy viên
10	Trần Thị Vân Mai	1983	Thành viên ANTT cơ sở	Ủy viên
11	Hoàng Thị Thêu	1970	Y tế thôn	Ủy viên

8. TỔ SỐ 8: THÔN PHƯƠNG LA				
1	Đoàn Ngọc Toàn	1964	Bí thư Chi bộ	Tổ trưởng
2	Trần Hoàng Thanh	1996	Trưởng ban công tác mặt trận	Tổ phó
3	Trần Xuân Nghĩa	1980	Trưởng thôn	Ủy viên
4	Ngô Thị Thúy	1990	Chi ủy viên	Ủy viên
5	Đào Thanh Nghị	1960	Phó bí thư chi bộ	Ủy viên
6	Nguyễn Văn Công	1984	Phó trưởng thôn	Ủy viên
7	Đinh Quang Dũng	1999	Phó trưởng thôn	Ủy viên
8	Trần Văn Trọng	1962	Chi hội Cựu chiến binh	Ủy viên
9	Trần Ngọc Hà	1985	Chi ủy viên	Ủy viên
9. TỔ SỐ 9: THÔN SÒI BẢN				
1			Bí thư Chi bộ	Tổ trưởng
2	Phạm Thị Đuộm	1971	Trưởng ban công tác mặt trận	Tổ phó
3	Nguyễn Thị Hoài	1976	Phó ban công tác mặt trận	Ủy viên
4	Cao Thị Thinh	1992	Bí thư Đoàn thanh niên	Ủy viên
5	Nguyễn Xuân Xô	1961	Phó Bí thư Chi bộ	Ủy viên
6	Nguyễn Thị Ly	1959	Chi hội trưởng Chi Hội Người cao tuổi	Ủy viên
7	Nguyễn Văn Diễm	1962	Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh	Ủy viên
8	Cao Văn Nguru	1964	Chi hội trưởng Chi hội Nông dân	Ủy viên
10. TỔ SỐ 10: THÔN AN NHÂN				
1	Đặng Thanh Hội	1970	Bí thư Chi bộ	Tổ trưởng
2	Đặng Văn Thắng	1984	Trưởng ban công tác mặt trận	Tổ phó
3	Nguyễn Thị Hinh	1966	Phó ban công tác mặt trận	Ủy viên
4	Phạm Văn Chung	1971	Trưởng thôn	Ủy viên
5	Đặng Thị Thư	1971	Phó Bí thư Chi bộ	Ủy viên
6	Nguyễn Thế Chi	1970	Chi hội trưởng Chi hội Nông dân	Ủy viên
7	Nguyễn Thị Hoa	1972	Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ	Ủy viên
8	Hà Văn Thảo	1953	Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh	Ủy viên
9	Bùi Văn Động	1962	Thành viên ANTT cơ sở	Ủy viên
11. TỔ SỐ 11: THÔN ĐÔN MỸ				
1	Nguyễn Văn Hữu	1984	Bí thư Chi bộ	Tổ trưởng
2	Lê Văn Chiến	1989	Trưởng ban công tác mặt trận	Tổ phó
3	Vũ Văn Quân	1972	Trưởng thôn	Ủy viên
4	Nguyễn Ngọc Khản	1964	Phó Bí thư Chi bộ	Ủy viên
5	Nguyễn Văn Duyên	1958	Phó Trưởng thôn	Ủy viên
6	Đỗ Hải Khoát	1963	Tổ trưởng ANTT cơ sở	Ủy viên
7	Nguyễn Thị Huê	1973	Chi hội trưởng Chi Hội Phụ nữ	Ủy viên
8	Nguyễn Văn Giáo	1967	Chi hội trưởng Chi Hội Nông dân	Ủy viên
9	Lê Trọng Ninh	1968	Chi hội trưởng Chi Hội Cựu chiến binh	Ủy viên
10	Hà Thị Tuyết	1968	Chi hội Phó Chi Hội Phụ nữ	Ủy viên
11	Nguyễn Thị Thanh	1984	Y tế thôn	Ủy viên